

CÔNG TY CỔ PHẦN CCP VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CCP VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM CCP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108751837

3. Ngày thành lập: 24/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 ngõ 165/2/3 Thanh Am, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác thủy sản biển	0311
2.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
3.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
4.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà Nước cấm)	4620
6.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản	4632
7.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
8.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
10.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện và thiết bị điện đến 110 KV; kiểm định chai chứa LPG	7120
11.	Xây dựng nhà để ở	4101
12.	Xây dựng nhà không để ở	4102
13.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
14.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15.	Xây dựng công trình điện	4221
16.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
17.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

18.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
19.	Xây dựng công trình thủy	4291
20.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
21.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tự động hoá; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thi công, xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220KV;	4299
23.	Phá dỡ	4311
24.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng,	4329
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế mạng công trình thông tin, bưu chính viễn thông; Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá thầu các công trình xây dựng và công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ, lắp đặt thiết bị công trình loại công trình thông tin, bưu chính viễn thông; Giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35 KV; Tư vấn, lập dự án đầu tư, xây lắp, thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 110 KV (Trong phạm vi chứng chỉ hành nghề); Lập các dự án đầu tư (Trong phạm vi chứng chỉ hành nghề); Thiết kế quy hoạch mạng lưới điện khu đô thị và nông thôn; Thiết kế cấp điện: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;	7110
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị công nghiệp; Bán buôn dụng cụ trang thiết bị bảo hộ lao động; Bán buôn máy móc thiết bị, máy móc xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng ô tô	4932

33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
34.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị viễn thông (Trừ thiết bị phát và thu phát sóng vô tuyến điện), công nghệ thông tin, điện tử, tự động;	4652
35.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; Sản xuất, lắp ráp bếp gas và các phụ kiện bếp gas	2599
36.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu thô Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan Bán buôn than	4661
37.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa bảo hành vỏ bình ga	3319
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt bảo hành hệ thống gas dân dụng và công trình công nghiệp	3320
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ giao nhận và bốc xếp hàng hóa (không bao gồm dịch vụ bốc xếp hàng không)	5224
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chẻ biến Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
42.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết : Sản xuất nước tinh khiết	1104
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn vỏ bình gas (LPG), bồn gas (LPG) Bán buôn thiết bị nhà bếp	4649
44.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát, nước uống đóng chai, nước uống có gas	4633

45.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
46.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng và kinh doanh gỗ các loại, cao su, sản phẩm từ cao su	0210
47.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
48.	Chăn nuôi gia cầm	0146
49.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất gia công hàng may mặc	1410
50.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
51.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
52.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất sử dụng trong công nghiệp	4669
53.	In ấn	1811
54.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
55.	Sao chép bản ghi các loại	1820
56.	Quảng cáo (trừ loại Nhà Nước cấm)	7310
57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
58.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
59.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh công nghiệp Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
61.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
62.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
63.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

64.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
65.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
66.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: - Sản xuất trang thiết bị y tế (Điều 12, 13 Nghị định 36/2016/NĐ-CP)	3250
67.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: - Bảo hành, bảo trì và sửa chữa trang thiết bị y tế	3313
68.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư và đấu thầu về trang thiết bị y tế (không bao gồm tư vấn pháp luật)	6619
69.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn lập dự án, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, đầu tư trang thiết bị y tế và công trình y tế	7020
70.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
71.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023(Chính)
72.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
73.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
74.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ NAM PHƯƠNG	Số 13, ngách 554/33 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	001172016631	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000		
2	BÙI ANH TUẤN	Số 21, ngách 155/74 đường Trường Trinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	001084008367	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000		
3	ĐẶNG QUỐC HUY	Số 178 Bạch Mai, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	810.000	8.100.000.000	90,000	001084000970	
			Tổng số	810.000	8.100.000.000	90,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084008367

Ngày cấp: 08/06/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21, ngách 155/74 đường Trường Trinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 21, ngách 155/74 đường Trường Trinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội